

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

Bản án số: 87/2026/HSST

Ngày: 20/3/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sỹ Hoài

Ông Vũ Văn Nở

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Nguyễn Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Bích Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2026/TLST-HS ngày 05/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2026/QSXXST-HS ngày 05/3/2026, đối với bị cáo:

Lê Thanh S (tên gọi khác: **T**), sinh năm 1983 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: **D N, phường B, tỉnh Khánh Hòa**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông **Lê Kim H** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị K** (sinh năm 1954); bị cáo là con thứ 4 trong gia đình có 06 anh em.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 184/QĐ-XPHC ngày 26/6/2024 của **Công an thành phố N** (cũ) về hành vi mang theo trong người hoặc tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương; đồ vật, phương tiện giao thông nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích.

Nhân thân:

- Quyết định số 1542/QĐ-CT-UBND ngày 17/6/2005 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân thành phố N** “Về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh đối với ông **Lê Thanh S**”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 277/2010/HS-ST ngày 03/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2012.

- Ngày 15/12/2013, bị Công an phường P - Công an thành phố N (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST ngày 22/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo Lê Thanh S bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1980; địa chỉ: D N, phường B, tỉnh Khánh Hòa (là chị ruột của bị cáo S). Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Anh T2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K. Có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH V

Địa chỉ: Tổ C Khóm S, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Quốc K1, sinh năm 1995; địa chỉ: Số D (số C) N, phường N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Viết Anh Q, sinh năm 2002

Địa chỉ: D N, phường B, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1980

Địa chỉ: D N, phường B, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Phạm Công T3, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn B, xã D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/4/2025, tại nút giao giữa đường P và C phường V, thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa. Lê Thanh S đã điều khiển xe đạp, dừng xe chặn phía trước đầu xe ô tô mang biển kiểm soát 79A-291.95 (là tài sản của Công ty TNHH V do ông Nguyễn Quốc K1 là người đại diện theo pháp luật) rồi nhấc chiếc xe đạp ném và phía trước đầu xe ô tô gần vị trí gương chiếu hậu bên tài, làm hư hỏng: mặt ngoài gương chiếu hậu bên trái nứt toàn bộ, ốp nhựa, gương bung chột, khung nhựa trên nứt vỡ kích thước (19x6x3,5)cm; kính chắn gió trước (bên tài) nứt, kích thước (0,7x0,2)cm.

Qua làm việc tại Cơ quan Công an, Lê Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

- Đồ vật giữ của vụ án:
+ 01 (Một) cây gậy bằng kim loại hình hộp chữ nhật dài 01m;
+ 01 (Một) xe đạp màu đen không nhãn hiệu, không có động cơ, máy móc, thiết bị điện, điện tử (đã qua sử dụng).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 3808/KL-HĐĐGTS ngày 06/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân tỉnh K, kết luận (bút lục 40-41): Giá trị thiệt hại tài sản bị hư hỏng là gương chiếu hậu bên tài, nứt kính lái khoảng 02cm phía bên tài, trầy xước nắp capo phía trước của xe ô tô bán tải nhãn hiệu FORD màu xám, biển kiểm soát 79A-291.95 tại thời điểm xảy ra vụ việc vào ngày 24/4/2025 trên địa phương B là 35.864.512 đồng.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 191/KLGD ngày 04/9/2025 của Trung tâm P, kết luận (Bút lục 52-53):

Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản xe ô tô (vào ngày 24/4/2025), Lê Thanh S bị bệnh: rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và chất tác động tâm thần khác (rối loạn tâm thần).

(Theo Bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 có mã bệnh: F19.5-ICD.10).

Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản xe ô tô (vào ngày 24/4/2025), Lê Thanh S: hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản cáo trạng số: 119/CT-VKSKV1 ngày 23/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa truy tố bị cáo Lê Thanh S về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa giữ nguyên Cáo trạng số 119/CT-VKSKV1 ngày 23/01/2026 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh S từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (C) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Thanh S có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Công ty TNHH V số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) cây gậy bằng kim loại hình hộp chữ nhật dài 01m.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) xe đạp màu đen không nhãn hiệu, không có động cơ, máy móc, thiết bị điện, điện tử (đã qua sử dụng) thu giữ của **Lê Thanh S.**

Về án phí: Buộc bị cáo **Lê Thanh S** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo **Lê Thanh S** là bà **Nguyễn Thị Anh T2** - Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K** trình bày: Tại phiên tòa, bị cáo **S** đã thừa nhận hành vi phạm tội nên thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa đã nêu. Tuy nhiên, sau sự việc xảy ra bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình nộp một khoản tiền tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa để khắc phục thiệt hại đối với hành vi mà mình đã gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

- Bị cáo **Lê Thanh S** thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa và trình bày: Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội nên không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị hại là ông **Nguyễn Quốc K1** có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Viết Anh Q** có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không ảnh đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo **Lê Thanh S** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 3808/KL-HĐĐGTS ngày 06/10/2025; Biên bản làm việc trích xuất dữ liệu

điện tử trong đĩa DVD; vật chứng thu giữ của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 30 ngày 24/4/2025, tại nút giao thông giữa đường P - C, phường V, thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa, Lê Thanh S đã có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, dùng xe đạp ném vào phía trước đầu xe gần vị trí gương chiếu hậu của xe ô tô hiệu FORD, biển kiểm soát 79A-291.95 của Công ty TNHH V, hậu quả là hư hỏng gương chiếu hậu bên tài, nứt kính lái khoảng 02cm phía bên tài, trầy xước nắp capo xe ô tô gây thiệt hại 35.864.512 đồng (Ba mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm mười hai đồng).

[4] Hành vi của bị cáo Lê Thanh S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

...”.

Do đó, Cáo trạng số 119/CT-VKSKV1 ngày 23/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người trưởng thành, mặc dù trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nhưng không phải hình thành một cách tự nhiên mà do sử dụng nhiều loại ma túy và chất tác động tâm thần khác là chất bị Nhà nước nghiêm cấm. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà mình đã gây ra. Mặc khác, bị cáo Lê Thanh S có nhân thân xấu, từng bị kết án và xử phạt về các hành vi liên quan đến ma túy; bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N (cũ) ra Quyết định khởi tố bị can số 02/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 03/01/2025 về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 02 Điều 134 của Bộ luật hình sự; có 01 tiền sự về hành vi mang theo trong người hoặc tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương; đồ vật, phương tiện giao thông nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 184/QĐ-XPHC ngày 26/6/2024 của Công an thành phố N (cũ) nhưng bị cáo không biết sửa chữa, tu dưỡng bản thân vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Lê Thanh S** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Lê Thanh S** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường, khắc phục quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

[8.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Lê Thị Thanh T1**, anh **Nguyễn Viết A Q** không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8.2] Người đại diện theo pháp luật của bị hại **Công ty TNHH V** ông **Nguyễn Quốc K1** có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng có lời khai tại hồ sơ vụ án thể hiện: **Công ty TNHH V** yêu cầu bị cáo **Lê Thanh S** phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho Công ty với số tiền là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

[8.3] Tại phiên tòa: Bị cáo **Lê Thanh S** đồng ý bồi thường thiệt hại cho **Công ty TNHH V** số tiền nêu trên. Vì vậy, buộc bị cáo **Lê Thanh S** có trách nhiệm bồi thường cho bị hại **Công ty TNHH V** số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Bị cáo đã tác động gia đình là bà **Lê Thị Thanh T1** nộp khoản tiền 3.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa theo Biên lai thu tiền số 0000331 ngày 05/02/2026 để khắc phục, bồi thường thiệt hại. Do đó, tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Về vật chứng vụ án:

[9.1] Đối với 01 (Một) cây gậy bằng kim loại hình hộp chữ nhật dài 01m không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[9.1] Đối với 01 (Một) xe đạp màu đen không nhãn hiệu, không có động cơ, máy móc, thiết bị điện, điện tử (đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

[10] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo **Lê Thanh S** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh S** 09 (Chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Lê Thị Thanh T1**, anh **Nguyễn Viết A Q** không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.2. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo **Lê Thanh S** có trách nhiệm bồi thường cho bị hại **Công ty TNHH V** số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0000331 ngày 05/02/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy:

01 (Một) cây gậy bằng kim loại hình hộp chữ nhật dài 01m.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh K** và Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

3.2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

01 (Một) xe đạp màu đen không nhãn hiệu, không có động cơ, máy móc, thiết bị điện, điện tử (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh K** và Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Lê Thanh S** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo **Lê Thanh S** chậm thực hiện nghĩa vụ về bồi thường thiệt hại thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo **Lê Thanh S**, người đại diện hợp pháp cho bị cáo **S** đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Lê Thị Thanh T1**; người bào chữa cho bị cáo **S** có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại **Công ty TNHH V1**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Việt Anh Q** vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- PV06 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Trang